

Cuộc Phán Công Chớp Nhoáng của Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ tại Đức Huệ.

*Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, K6
Tu Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh*

(Tiếp theo)

4. Veni, Vidi, Vici.

1. Ngày N đã đến. Đó là ngày 28 tháng 4, 1974. Chiều ngày 28 tháng 4, 1974, Công Binh đã sẵn sàng. Thiếu Tá Lâm Hồng Sơn, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 302 CB, theo lệnh tôi, đã kín đáo cho bố trí từ chiều tối ngày hôm trước ở hai bên bờ sông Gò Dầu Hạ, gần cầu để đưa chiến xa M48 qua sông. Lúc 20:00 giờ, tôi cải trang đích thân đến tận hai bờ sông kiểm tra Công Binh làm công tác chuẩn bị cho chiến xa vượt sông.

Đúng 20:00 giờ đêm, toàn bộ được LĐXKQĐIII gồm ba chiến đoàn 315, 318, 322 cùng Bộ Chỉ Huy Nhẹ của Lữ Đoàn bắt đầu rời vùng tập trung ở Lái Thiêu di chuyển bằng đèn mắt mèo và im lặng truyền tin trực chỉ Gò Dầu Hạ.

2. Ngày 29 tháng 4, 1974 lúc 00:00 giờ, các chiến xa bắt đầu xuống phà qua sông Gò Dầu Hạ. Các loại xe xích khác và xe chạy bánh qua cầu Gò Dầu Hạ, theo Quốc Lộ Một trực chỉ hướng biên giới Việt Miên.

Từ 01:00 đến 03:00 giờ, Bộ Chỉ Huy Nhẹ Lữ Đoàn và Pháo

Binh Lữ Đoàn lần lượt vượt biên sang lãnh thổ Campuchia và vào vùng tập trung nằm sâu trong đất Miên về hướng Đông Nam thị trấn Chi Pu.

Đến 03:15 giờ, tất cả các đơn vị đã bố trí xong trong vòng tập trung, sẵn sàng chờ lệnh xuất phát. Trung Đội Điện Tử theo dõi nghe địch không thấy chỉ dấu gì là chúng nghi ngờ.

Đúng 03:30, tôi ra lệnh cho hai Chiến Đoàn 315 và 318 vượt tuyến xuất phát tấn công song song xuống phía Nam. Chiến Đoàn 315 bên phải, Chiến Đoàn 338 bên trái. Bộ Chỉ Huy của tôi theo sau Chiến Đoàn 315. Chiến Đoàn 322 trừ bị bố trí phía Nam Quốc Lộ 1.



Đúng 04:30 giờ, Pháo Binh Lữ Đoàn bắt đầu khai hỏa tác xạ, đồng loạt tập trung vào các mục tiêu của địch nằm phía Tây căn cứ Đức Huệ. Đồng thời Thiết Đoàn 10 Kỵ Binh và Tiểu Đoàn 1/43 BB (-) vượt tuyến xuất phát mở đường từ căn cứ Phước Chi xuống căn cứ Đức Huệ.

Đến 05:00 giờ sáng ngày 29 tháng 4, các cánh quân của Chiến Đoàn 315 và 318 báo cáo chạm địch. Quân ta liền điều động bao vây, chia cắt, tấn công liên tục. Quân địch bị đánh bất ngờ tháo chạy, quân ta truy đuổi chặn bắt. Các bộ chỉ huy trung đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy hậu cần, và các căn cứ pháo binh của quân địch bị quân ta tràn ngập và lần lượt bị quét sạch. Nhiều giàn pháo các loại 4 ống, 8 ống, 12 ống, và hàng ngàn hỏa tiễn 107 hoặc 122 ly, bị quân ta tịch thu và tiêu hủy tại chỗ. Đặc biệt hơn cả có hơn 30 hỏa tiễn chống xe tăng AT3 của Liên Xô nằm trên dàn phóng chưa kịp khai hỏa bị quân ta chiếm đoạt.

Đúng 08:00 giờ sáng, Không Quân Chiến Thuật lên vùng.

Đại Tá Trần Văn Thoàn, Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn bay trực thăng chỉ huy, điều khiển các phi đội Không Quân liên tục oanh kích từ sáng đến chiều tối.

Đến 19:00 giờ ngày 29 tháng 04, đại quân của Sư Đoàn 5 Cộng Sản bị đánh tan rã, rút chạy về hướng Mộc Hóa thuộc Vùng 4 Chiến Thuật. Tôi bèn tung cả ba Chiến Đoàn đồng loạt truy đuổi địch sâu trong lãnh thổ Vùng 4 Chiến Thuật. Hàng ngàn quân địch bị giết và bị thương và hàng trăm tên bị quân ta bắt sống.

3. Sáng ngày 30 tháng 04 năm 2014, các đơn vị địch còn kẹt lại cho quanh căn cứ Đức Huệ, chống trả yếu ớt, lần lượt bị quân ta tiêu diệt gần hết. Đến trưa, một cánh quân của Thiết Đoàn 10 bắt tay được với BĐQ trong căn cứ Đức Huệ. Đến chiều tối, toàn bộ Sư Đoàn 5 Cộng Sản hoàn toàn bị quân ta quyết sạch.

Bộ chỉ huy của tôi nằm sâu trong lãnh thổ Campuchia về phía Đông Nam Chi Pu trong một lòng nhỏ hoang vắng. Tin chiến thắng làm mọi người nức lòng. Màn đêm xuống, tiếng súng im bật. Đêm hôm đó thật êm ả. Trời trong vắt, đầy sao. Lòng tôi tràn ngập một niềm sung sướng khó tả. Có lẽ đây là một đêm đẹp nhất trong đời tôi. Tôi đã khẳng định trước với quân đoàn là chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 CS. Bây giờ chúng tôi đã đánh bại chúng. Tôi nói trước khi xuất quân với thuộc cấp là nếu thất bại thì sẽ không còn ai được trở về Việt Nam. Bây giờ chúng tôi đã chiến thắng có thể trở về. Đối với tôi cũng giống như một canh bạc mà tôi đã lấy mạng sống của mình ra đánh và bây giờ tôi đã thắng. Cho tới ngày hôm đó trong đời, tôi thật không có niềm hạnh phúc nào lớn hơn.

Chưa bao giờ trong lịch sử của hai cuộc chiến tranh Việt Nam có một trận vận động chiến nào mà quân ta hoặc đồng minh đã chiến thắng một đại đơn vị CS nhanh chóng như thế, triệt để như thế. Tôi chợt nhớ đến cung cách và những lời của Julius Caesar trong chiến dịch thần tốc ở Zela, vùng Tiểu Á,

báo cáo chiến thắng về La Mã: “Veni. Vidi. Vici.” (*Tôi đến. Tôi thấy. Tôi chiến thắng.*)

Tôi liền lấy một mẩu giấy nhỏ, tự tay thảo ngay bức công điện ngắn báo cáo chiến thắng về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III:

Trân trọng báo cáo:

- Ngày 28-4-74: Xuất quân.
- Ngày 29-4-74: Phản công.
- Ngày 30-4-74: Tiêu diệt địch.
- Ngày 1-5-74: Hoàn thành nhiệm vụ.

4. Ngày -5-74, 1974, tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Lữ Đoàn Ở Gò Dầu Hạ, một phóng viên VOA phỏng vấn, hỏi tôi:

- *Có phải Thiếu Tướng đã đưa quân sang lãnh thổ Campuchia không?*

Tôi liền đáp ngay:

- *Không, tôi hành quân dọc theo biên giới trong lãnh thổ Việt Nam. Chính Cộng Sản Việt Nam mới có quân trên lãnh thổ Campuchia.*

Tối đến, đài VOA và đài BBC loan tin chiến thắng của Quân lực ta căn cứ Đức Huệ. Riêng đài BBC nói thêm:

- *Tướng Trần Khắc Khôi nói không có đưa quân sang đánh thổ Campuchia, nhưng theo tin tức của chúng tôi nhận được thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có truy đuổi quân Cộng Sản Bắc Việt trên lãnh thổ Campuchia.*

5. Ngày 3-5-1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi trực thăng Gò Dầu Hạ, thăm chiến trường. Trung Tướng Phạm Quốc Thuần và tôi đón Tổng thống. Ông vui vẻ bắt tay chúng tôi rồi đi đến xem chiến lợi phẩm tịch thu của quân địch. Rất nhiều vũ khí cộng đồng đủ loại. Nổi bật là các dàn phóng hỏa tiễn 4 ống, 8 ống, và 12 ống, cùng hàng trăm 107 và 122 ly.

Đặc biệt hơn cả hơn 30 hỏa tiễn AT37, loại mới nhất của Liên Xô có hệ thống điều khiển chống tang, lần đầu tiên để

quân ta tịch thu trên chiến trường Việt Nam. Các ủy viên quân sự Tây Phương mỗi người xin một quả nói để đem về nước nghiên cứu.

Nhìn số vũ khí khổng lồ của định bị quân ta tịch thu mới hiểu được sự tàn phá khủng khiếp trong căn cứ Đức Huệ và sức chiến đấu anh hùng của Tiểu Đoàn 83 BĐQ.

Tiếp đến Tổng Thống đi thăm Bộ Tham Mưu Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh và các đơn vị trưởng của các binh chủng của LĐXXKQĐIII. Ông bắt tay khen ngợi từng người và gắn cấp bậc đại tá cho Trung Tá Thiết Giáp Dư Ngọc Thanh, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 315. Sau đó, Tổng Thống lên trực thăng chỉ huy của tôi cùng tôi bay đến Đức Huệ. Các trực thăng của Trung Tướng Phạm Quốc Thuận và Phái Đoàn Phủ Tổng Thống bay theo sau.

Trên đường bay, Tổng Thống nói chuyện với tôi:

- Tôi rất thích tính táo bạo, liều lĩnh trong các kế hoạch hành quân của anh.

- Thưa Tổng Thống, đây là sự liều lĩnh có tính toán. Tôi đáp lại.

Thấy Tổng Thống vui vẻ, vẻ hân hoan hiện trên nét mặt, tôi nói đùa một câu tiếng Pháp:

- *“Sự may mắn luôn luôn “cười” với những kẻ liều lĩnh.”*

Ông gật gù cười có vẻ đắc ý lắm.

Trực thăng đáp xuống căn cứ Đức Huệ. Các chiến binh Tiểu Đoàn 83 BĐQ và Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ hân hoan tiếp đón Tổng Thống. Ông đi bộ một vòng viếng thăm, ủy lạo, và ban thưởng. Doanh trại trong căn cứ bị pháo binh địch tàn phá đổ sập gần hết; nhưng sự hãnh diện giữ vững được đồn hiện ra trên đôi mắt của mỗi chiến binh BĐQ. Một chuẩn úy BĐQ còn rất trẻ đi đến tôi, đứng nghiêm chào, rồi thành linh anh tới hai tay nắm chặt lấy tôi bật khóc và nói:

- Cảm ơn thiếu tướng đã cứu mạng chúng em.

Tôi cảm động ôn tồn đáp lại:

- Chính anh phải cảm ơn các em mới đúng. Sự chiến đấu vô cùng dũng cảm của các em là một tấm gương sáng chói, là niềm hãnh diện chung của quân lực chúng ta. Chúng em mới thật sự là những anh hùng của quân đội, mà mọi người Việt Nam tự do phải mang ơn các em.



Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn và Thiếu Tướng Nguyễn Văn Minh (Tư Lệnh Quân Đoàn III, từ phải).

6. Một tuần sau tôi nhận được một thư của DAO (Military Assistance Command - Bộ Chỉ Huy Viện Trợ Quân Sự). Trong đó, Tướng Homer Smith chuyển lời khen ngợi của Đại Sứ Graham Martin đến tôi:

- Đây là lần đầu tiên kể từ khi ký kết Hòa Đàm Paris, một kế hoạch hành quân được thiết kế tuyệt hảo và được thực hiện tuyệt hảo (*very well planned and very executed*).

Hai tuần sau, tôi nhận được một thư của Đại Tá Raymond Battreall, nguyên Cố Vấn Trưởng của Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Binh QLVNCH. Battreall cho rằng đây là một chiến thắng ngoạn mục và xuất sắc nhất trong chiến tranh Việt Nam. Cuối

thơ, ông viết bằng chữ Việt Nam:

KỶ BINH VIỆT NAM MUÔN NĂM.

Kết luận:

Trong chiến tranh Việt Nam, Đại Tá Đại Tá Raymond R. Battreall là một chuyên viên Thiết Giáp xuất sắc của Lục Quân Hoa Kỳ. Ông vừa là Cố Vấn Trưởng của Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Binh QLVNCH, tong hai nhiệm kỳ 1965-1966 và 70-72. Đồng thời, ông cũng là Cố Vấn của Đại Tướng Westmoreland, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Hoa Kỳ ở Việt Nam, trong các vấn đề liên quan đến tổ chức, huấn luyện, phát triển, và sử dụng Thiết Giáp Binh QLVNCH. Ông có công rất lớn trong việc tổ chức và phát triển lực lượng thiết giáp Việt Nam Cộng Hòa hùng mạnh. Có thể nói Đại Tá Raymond Battreall là nhà kiến trúc của Thiết Giáp Binh QLVNCH.

Bằng chiến thắng đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản Bắc Việt ở căn cứ Đức Huệ, ngày 30-4-74 và bằng chiến thắng đánh bại Sư Đoàn 341 Cộng Sản ở Biên Hòa 30-4-75, Đại Tá Raymond Battreall ngày nay cho rằng tôi là một trong các nhà chỉ huy Thiết Giáp ưu việt của Thế Kỷ 20, và xếp tôi ngang hàng với bốn danh tiếng Thiết Giáp thế giới: Guderian, Patton, Rommel, và Abrams.

Trong thư giới thiệu tôi và học Cao Học ở Trường George Mason University, ngày 4 tháng 1, 1994, Beattreall viết:

“...Tran Quang Khoi is clearly one of the preeminent Armor leaders of the 20th century, a member of a small fraternity including such Greats as Heinz Guderian, George Patton, Erwin Rommel, and Creighton Abrams. He was by a clear margin the finest Armor leader in the RVNAF. His brigade was designed to control up to six battalions. I have seen him control, as many as eighteen (the equivalent of two divisions) in violent combat. He is quite simply, a superb leader of men...”

(“...Trần Quang Khôi rõ ràng là một trong những nhà lãnh

đạo Thiết Giáp ưu việt của thế kỷ 20, là thành viên của một nhóm nhỏ bao gồm những người vĩ đại như Heinz Guderian, George Patton, Erwin Rommel, và Creighton Abrams. Ông rõ ràng là thủ lĩnh Thiết Giáp giỏi nhất trong QLVNCH. Lữ đoàn của ông được phác họa để điều khiển tới sáu tiểu đoàn. Tôi đã thấy ông điều khiển đến 18 đơn vị (tương đương với hai sư đoàn), trong trận chiến bạo lực. Khá đơn giản, ông là một nhà lãnh đạo tuyệt vời của binh sĩ...”

Tôi hãy rất hãnh diện nêu điểm này ra đây vì tôi đã có công đưa phẩm chất của Thiết Giáp Binh QLVNCH lên ngang tầm Thiết Giáp Binh thế giới. Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh kể từ ngày thành lập tháng 11-1970 đến ngày 30-4-1975 do tôi chỉ huy, chưa bao giờ bị thất trận dù ở ngoại biên hay trong nước, luôn luôn chiến thắng và đã từng cứu nhiều đơn vị bạn thoát nạn trên chiến trường. Được như vậy là nhờ tất cả Kỵ Binh từ tham mưu đến tài xế, sửa chữa, xạ thủ, trưởng xa, chi đội trưởng, chi đoàn trưởng, thiết đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng trên dưới một lòng. Mọi người đều tích cực đóng góp sức lực, trí tuệ, và sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cho sự nghiệp vẻ vang của Thiết Giáp Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vì Danh Dự và Tổ Quốc.

Giáng Sinh 2004



TIẾNG VỌNG TỪ QUÁ KHỨ...

Thiên Thu

Trước khi về hưu, tháng 3/2014, năm nào tôi cũng bị một trận cảm cúm ‘đáng sợ’ với những cơn ho kéo dài ròng rọc và phải xin nghỉ vài ngày... nhưng rồi tôi vẫn tiếp tục ho cả tháng sau khi quay lại bàn làm việc! Chính vì thế, năm nào tôi cũng phải ‘nốc’ hết mấy chai thuốc ho đủ loại cho cả ngày và đêm! Chưa hết, tôi còn phải ngậm kẹo ho đủ loại gần như cho cả ngày lẫn đêm để cô họng bớt khô... Nhưng tôi vẫn ‘ho như cháy đôi’, Mẹ tôi nói thế!

Những cơn ho của tôi thật sự đã làm cho các đồng nghiệp sợ. Họ vừa nhìn tôi ho vừa chặn bàn tay lên ngực họ... như muốn chia với tôi cơn đau xé cổ này! Tôi ho đến độ ông Boss phải ra lệnh: “*Cô phải đi bác sĩ ngay, yêu cầu cho làm test về phổi hay để chúng tôi gọi Ambulance chở cô đi cấp cứu?*” Tôi rất cảm động vì toàn Ban Health Surveillance là người bản xứ nhưng ai cũng lo cho sức khỏe của tôi. Điều lạ lùng là kết quả thử nghiệm: Tất cả đều bình thường!

Tôi ho đến độ người ta phải ‘di chuyển’ cả Ban của chúng tôi, 22 người, từ lầu 24 (cạnh Big Boss) xuống lầu 23... chỉ vì tiếng ho ‘khủng khiếp’ ấy đã làm nhiều vị khách đến họp phải nhìn nhau lắc đầu và thắc mắc: “*Ai mà ho như xé phổi thế?*” Riêng tôi, càng thấy thương tôi hơn khi phải ‘theo chỉ thị’, tôi có bốn phen làm thống kê về ‘Cảm Cúm mỗi tuần’ cho từng

khu vực của toàn Tỉnh trong suốt Mùa Cảm Cúm và đưa qua ‘Communication’ để đưa lên Internet!!!

Trời ơi! Đúng là ‘oan nghiệt’! Sao chính phủ Canada lại nhận cho tôi vào ty nạn CS ở cái xứ sở lạnh cắt da... để tôi cứ ho và làm phiền người chung quanh như thế này?! Tuy than vãn thì cứ than vãn... nhưng nói thật lòng, tôi rất thương nơi này. Khí hậu tuy lạnh nhưng tình người thì ấm áp hơn cả triệu lần bọn Cộng Sản độc ác trên quê nhà của tôi ở Miền Nam!

Rồi sau một năm về hưu, 2015, tưởng được nghỉ ngơi rồi, không còn phải ái xe... lao vào vùng tuyết trắng bay bay thật lãng mạn và tuyệt đẹp, dưới cái lạnh cắt da từ -20 đến -37 độ C thì ‘cảm cúm’ sẽ ‘tha’ cho tôi... Nhưng không phải thế! Tôi cũng vẫn bị cảm và ho y như khi còn đi làm nên tôi tức lắm! Nhưng được cái là... có thể quấn chăn ấm và ‘tự do ho’ mà không sợ làm phiền ai cả... vì Út Khờ, em tôi, đâu có biết nói để... mà phàn nàn!!!

Bước qua năm 2016, tôi lại bị cảm cúm! Tôi hết nằm lại ngòid dí mắt vào máy điện toán. Tôi đọc bất cứ bài gì chuyên đến hộp thư cho đến khi mệt lả thì lăn ra ngủ... Và vào một buổi tối, khi mắt đã mỏi, tôi sắp sửa buông đầu xuống ‘gối hoa’ thì nhìn thấy dòng chữ này:

“Những Ngày Cuối Cùng Ở Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng, 03/1975” của Bạch Thế Thức.

Tôi như bưng tinh hần, đầu óc sáng suốt đến độ không ngờ...

Vừa nhìn thấy ‘họ’ là chữ “Bạch”, tôi tự hỏi: *“Không biết tác giả bài viết này có bà con gì với Bạch Thu Hà trong bài vọng cổ nổi tiếng: ‘Võ Đông Sơ - Bạch Thu Hà’ của soạn giả Viễn Châu?”*... Không chần chừ, tôi nhấp chuột vào Google tìm tài liệu...

Theo nhiều bài viết, Bạch Thu Hà là con gái quan Tổng trấn Tây Thành, Bạch Công; còn Võ Đông Sơ là con trai của Công chúa Ngọc Du (em Chúa Nguyễn Ánh) và Võ Tánh. Võ Tánh là vị tướng trấn giữ thành Bình Định. Khi bị quân của Tây Sơn bủa vây; biết là không thể chống cự lại, Võ Tánh gửi thư

cho tướng của Tây Sơn là Trần Quang Diệu, cho biết sẽ giao thành... nhưng xin tha chết cho binh sĩ của ông. Tướng Trần Quang Diệu đồng ý.

Ngày 7-7-1801, Võ Tánh cho lính chất rơm củi quanh thành Bát Giác, đổ thuốc súng vào và châm lửa tự thiêu! Tướng Trần Quang Diệu quá xúc động và khâm phục sĩ khí anh hùng của Võ Tánh nên ra lệnh cho người tẩm liệm thi hài Võ Tánh tử tế và giữ đúng lời đã hứa... không giết binh sĩ của phe thua trận...

Đọc đến đây, tôi nhớ đến Trường Tiểu học Võ Tánh Phú Nhuận, đường Võ Di Nguy, gần nhà, nơi tôi đã được theo học suốt năm năm đầu đời sau khi di cư từ Hà Nội vào Sài Gòn. Chính Ông Hiệu Trưởng và năm Cô giáo Tiểu học Võ Tánh đã dạy dỗ và chuyển giao cho tôi những gì cần phải ‘CÓ và ĐỦ’ để trở thành một công dân tốt theo tinh thần của danh tướng Võ Tánh.

Trở lại với câu chuyện xa xưa... Khi Võ Đông Sơ trưởng thành, ông rời Bình Định, về Gò Công... Rồi vào một ngày, trên đường đến kinh đô dự thi, Võ Đông Sơ đã giải cứu cho một tiểu thư thoát nạn trên đường đi lễ chùa, là Bạch Thu Hà. Thế rồi, từ sau ngày đó, Võ Đông Sơ và Bạch Thu Hà thề nguyện, hẹn gặp lại nhau... Nhưng sau khi Võ Đông Sơ thi đỗ và nhận lệnh đem quân đi dẹp giặc... thì Bạch Thu Hà bị gia đình ép gả chồng! Bạch Thu Hà đã bỏ nhà trốn đi. Khi nghe được tin... Võ Đông Sơ tử trận, bà đã quyên sinh!!!

Rồi cũng vì tò mò về bài viết và tên của tác giả là Bạch Thế Thức, tôi tìm xem bài viết đăng ở đâu? Kết quả cho biết là từ Diễn Đàn Cựu Sinh Viên Quân Y, Số tháng 4 năm 2015, có cả hình ảnh của tác giả bên cạnh người thân và nhiều vị thầy thuốc khác.

<http://svqy.org/2015/4-2015/nhungngay/nhungngay.html>

Thế là tôi ngẫu nhiên đọc bài viết đã được đăng từ 2015, đúng vào ngày tưởng niệm 40 năm Quốc Hận! Tôi say sưa đọc vì muốn biết sự thật về những gì đã xảy ra ở Bệnh Viện Duy Tân Đà Nẵng trong những ngày cuối cùng bị CS xâm chiếm, do chính người trong cuộc viết lại...

Tôi thấy xót xa nhiều cho quê hương VN, nói chung, và cho quân-dân-cán-chính VNCH, nói riêng! Đồng thời, một nỗi buồn không nhỏ cũng ập đến, xâu xé tim tôi ra nhiều mảnh và tôi đành gác lại ý định tìm hiểu về sự liên hệ họ hàng, nếu có, giữa tác giả Bạch Thế Thức và tiểu thư Bạch Thu Hà.

oOo

Chuyện xưa khiến tôi chạnh nhớ nhiều đến một quá khứ rất gần xảy ra ở Miền Nam... nước Việt Nam... sau ngày 30-4-1975! Chuyện Cộng Sản Bắc Việt đã dùng thủ đoạn hèn hạ để lừa gạt người Miền Nam và đưa gần một triệu Quân-Cán-Chính VNCH vào tù... với mỹ từ kêu rồn rảng là ‘học tập cải tạo’, sau khi Miền Nam lọt vào tay CS!

Trong suốt khoảng thời gian, từ 1 đến 17 năm, CS đã giam giữ gần một triệu Quân-Cán-Chính của VNCH trong hơn 150 trại tập trung ‘tù cải tạo’ trải dài từ Nam ra Bắc. Cộng Sản đã rất tàn ác và dã man hơn cả ác thú! CS đã giết chết hơn 165,000 người ‘tù cải tạo’ bằng nhiều hình thức xuất phát từ ‘bản chất độc ác’ hơn cả dã thú và ‘mặc cảm ngu dốt’ của các tên CS trông coi các trại tù... tôi đọc được từ nhiều tài liệu trên Internet...

Đơn cử một hành động độc ác và dã man hơn cả dã thú của CS mà tôi không thể nào quên được hình ảnh trong đầu về cảnh tượng CS xử tử hình Thiếu tá HUỲNH TÙY VIÊN, K20*, Quận Trưởng Quận Đầm Dơi sau khi cho người MỐC MÁT ngay tại quận lỵ, tháng 5/1975!!!

Và còn rất nhiều sĩ quan VBQGVN khác đã chết trong trại tù vì sự dã man của cai tù CS:

Video: TƯỚNG NIỆM THÁNG 4 ĐEN - 46 NĂM QUỐC HẬN - 30/4/1975--2021

Video link: <https://youtu.be/Ext1PNC1UCA>

Chưa đủ hết thú tính man rợ của CSVN, chúng còn gây ra không biết bao nhiêu thương đau, chết chóc, uất hận cho hàng triệu triệu gia đình người Miền Nam!

Thử hỏi, ai có thể quên được quá khứ đẫm máu này đây?!

Ngày 30 tháng Tư năm nay, 2024, là đúng 49 năm Miền Nam lộn và tay CS!

Và 30-4-2024 năm nay cũng vừa đúng 45 năm tôi rời xa quê Mẹ VN và chưa một lần trở lại!!!

Đã có nhiều người quen biết hay hỏi tôi những câu như : Không nhớ nhà hay nhớ quê hương ư? Không nhớ người thân ruột thịt và họ hàng sao? Không nhớ bạn hữu sao?



Và tôi đã chỉ có cùng một câu trả lời:

* Nhà còn đâu để mà nhớ! Còn quê hương? Vẫn nhớ nhiều... vì nơi đó còn nhiều người của VNCH, còn Nghĩa Trang Quân Đội của QLVNCH.

* Người thân ư? Tôi đã dùng 15 năm làm việc cật lực trên xứ người... để đem hết người thân ruột thịt của tôi, thành ba đợt, ra khỏi Miền Nam VN!

Còn Họ hàng ư? Còn đâu nữa! Chú ruột tôi đã chết trong trại tù cải tạo Suối Máu Biên Hòa vì cú niệm ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ nên bị CS đánh? Một ngày kia, khi các anh em tù cùng phòng đi lao động, chú tôi bệnh nên ở lại trại... Khi các bạn tù trở về thì thấy chú tôi đã chết trong tư thế như đang với lấy ai đó!

Tôi có đến trại tù hỏi tin. Ban đầu CS chối... nhưng cuối

cùng họ phải xác nhận là Chú tôi đã chết! Tôi được nhận lại cái đồng hồ và áo len nâu của Chú... nhưng CS từ chối không cho tôi vào thăm mộ của Chú, có cái muông cấm ngược làm dấu theo như anh em cùng trại tù lén cho thím tôi biết...

* Còn bạn hữu ư? Thất lạc gần hết... Trừ hai người bạn thời Trung học nhưng một đã chết vì Covid, và một là cựu nữ quân nhân QLVNCH, sau 30-4-75 đi ‘tù cải tạo’, được thả ra sớm hơn ba năm một chút... vẫn còn ở quê nhà... nhưng gần đây bạn tôi không còn sức khỏe nữa... và không liên lạc được...!!!

Tuy tôi vẫn sống bình an và mạnh khỏe trên quê hương người suốt 45 năm qua... nhưng thú thật, tôi luôn bị xâu xé bởi những gì đã và đang xảy ra quanh tôi... Vì vậy tôi hay viết những gì tôi cảm thấy đau lòng... như bài thơ bên dưới... đã làm cho nhiều người hiện đang sống trên xứ người ghét tôi hơn... và không liên lạc với tôi nữa...

NGHE TIN ANH TRỞ VỀ...

Thiên Thu

*Nghe tin Anh trở về... thăm quê cũ,
Tôi đau lòng... tựa lạc mất cố nhân,
Cẩn chặt môi, ký ức chợt xoay vần...
Sài Gòn ơi! Thêm một lần lầm lỡ...!*

Tôi vẫn nhớ... tháng Tư Đen bở ngỡ...
Sài Gòn buồn tiễn biệt vạn người đi,
Lệnh hạ súng, Anh nước mắt đầm đìa,
Tôi lặng nhìn... Người ơi! Đau khổ quá!

*Rồi ngày qua, cuộc đời... đầy đọa,
Anh vào tù với thân phận “ngụy quân”,
Tôi ngoài đời, tin tưởng chết mòn dần,
Bốn năm sau, liêu thân theo sóng vỗ!*

Kể từ đó, chúng mình không gặp nữa,
Bạn thân ơi! Tình lỡ... chẳng chung nhà!
Bao năm “tù cải tạo”? Thật xót xa...
Lạng Sơn tha, Sài Gòn thành xa lạ...!

*Anh ngày đó, nào khác gì tượng đá,
Đêm và ngày... chẳng cách biệt là bao,
Cuộc đời đen tối, thẳm lạng theo sau,
Tương lai ơ hờ, biển sâu, lối thoát...!*

Mất Sài Gòn, bao gia đình tan nát?
Biết bao người lặng lẽ khóc xa nhau?
Bao nắm mồ... chôn tóc chưa phai màu?
Anh còn nhớ... tại sao mình lưu lạc?

*Sài Gòn mất tên, đổi đời, lánh nạn,
Tôi thề không về... dù chỉ thăm thôi,
Giờ được tin... Anh về đến nơi rồi...
Sài Gòn ơi! Mưa rơi hay tôi khóc?!*

Tôi ngỡ ngỡ nhận tin như cơn lốc,
Anh thật quên rồi ... “TỔ QUỐC” ghi ơn,
Anh đã bỏ đi... “DANH DỰ” trung cang,
Và phản bội lá cờ vàng “TRÁCH NHIỆM”!

*Tôi ở đây... lắng nghe Anh hùng biện,
Anh trở về, làm gì nhỉ? Thưa Anh?
Tôi ở đây, chờ xem lòng trung thành,
Anh từng nói... Anh dành cho TỔ QUỐC!*

Canada, 13-06-2011

TÂM TÌNH NÀNG DÂU VÕ BỊ

Minh-Nguyệt K17/1

Năm 2022, Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam Cali đã liên lạc chúng tôi là hai nàng dâu Võ Bị (Minh-Nguyệt K17/1 và Bích Lan K19/1), đề cử chúng tôi tham gia buổi phỏng vấn của chương trình Tiếng Hát Hậu Phương, Đài Hồn Việt TV do hai cô Phương Hồng Quế và Trang Thanh Lan phụ trách. Tôi đã soạn bài sẵn và liên lạc với chị Bích Lan để chuẩn bị cho buổi phỏng vấn. Nhưng, rất tiếc chúng tôi được thông báo là Đài Hồn Việt đã tạm ngưng hoạt động, vì trong thời gian đó hiểm họa COVID đã gây ra những biến cố trầm trọng, nên buổi phỏng vấn đã không được thực hiện như dự định. Thấm thoát đã hai năm qua. Tôi chợt nghĩ rằng, nếu cất bài soạn sẵn cho buổi phỏng vấn này vào tủ sách thì rất ồng, nên muốn chia sẻ những quan niệm của chúng tôi trên Tập San Đa Hiệu.

1. HAI CHỊ QUAN NIỆM NHƯ THẾ NÀO VỀ VAI TRÒ PHỤ NỮ VIỆT NGÀY XƯA VÀ TRONG CHIẾN TRANH QUỐC CỘNG?

Quan Niệm Phụ Nữ Xưa Và Nay

Xã hội xưa thì trọng Nam khinh Nữ. Người phụ nữ Việt

Nam từ ngàn xưa chỉ giữ một vai trò phụ trong sinh hoạt của mọi gia đình và xã hội. Quan niệm rất phong kiến ngày xưa là: NHẤT NAM VIẾT HỮU, THẬP NỮ VIẾT VÔ. Một anh con trai sinh ra mới gọi đích thực là CON. CON ở đây là có ý nói đến khả năng NÓI DỐI TÔNG ĐƯỜNG. Mười cô con gái cũng bằng không, nghĩa là coi như không có đứa con nào, con gái lớn lên lấy chồng, phụng sự nhà chồng, coi như... MẤT CON!

Hình ảnh người phụ nữ xưa thông qua văn thơ, ca dao, tục ngữ truyền tụng trong dân gian: CÁI CÒ LẶN LỘI BỜ SÔNG, GÁNH GẠO NUÔI CHỒNG TIẾNG KHÓC NỈ NON. Họ âm thầm cam phận làm vợ, một sương hai nắng, tảo tần đó đây, để kiếm gạo nuôi chồng nuôi con, họ coi như một ĐỊNH NGHIỆP. Người phụ nữ xưa thường bị dồn nén vào khuôn khổ chật hẹp của đời sống gia đình. Họ làm dâu có trách nhiệm và quán xuyến mọi việc gia đình, theo thời gian đã có được ý chí và nghị lực can trường.

Theo quan niệm xưa thì như vậy, nhưng chúng tôi may mắn sinh trong những thập niên 40, 50 được hưởng nền giáo dục của Việt Nam Cộng Hoà, thừa hưởng nền văn minh phương Tây, không còn lặn quẩn vào những công việc gia đình nhiều, có nhiều chị em ra làm công việc xã hội, ngay cả vấn đề hôn nhân cũng tự chọn. Chương trình giáo dục phổ thông đã dạy những căn bản về kiến thức, công dân giáo dục. Nữ thì nữ công gia chánh. Nam thì thể dục thể thao. Nhưng có khi nữ chúng tôi cũng lặn sâu sang phía nam giới như vũ cầu, ping pông, v.v..

Nhờ nền giáo dục và gia đình, phụ nữ chúng tôi vẫn xứng đáng vẹn toàn các đức hạnh: TAM TÔNG TỬ ĐỨC, CÔNG DUNG NGÔN HẠNH

2. VAI TRÒ NGƯỜI VỢ LÍNH VÀ NÀNG DÂU VỠ BỊ TRƯỚC VÀ SAU 4/1975

Trong thời chiến, các người vợ lính, không những là những

người mẹ phải chăm lo cho các con, mà còn phải thay thế những người chồng, vắng nhà vì phải tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương. Người phụ nữ Việt Nam, bên cạnh vai trò làm mẹ, từ xưa đến nay, vẫn tròn bổn phận trong việc tề gia nội trợ. Họ không chỉ là người quán xuyến gia đình, mà còn là hậu phương vững chắc của chồng, giúp đỡ chồng con vượt qua mọi khó khăn và áp lực trong cuộc sống. Có câu:

- Đằng sau mỗi một người đàn ông thành đạt là người phụ nữ biết hy sinh.

Sự hy sinh của người phụ nữ cho gia đình trong xã hội nào cũng không gì có thể so sánh nổi.

Trong thời học sinh chúng tôi luôn nhìn thấy hình ảnh kiêu hùng của người lính bảo vệ quê hương, nên chúng tôi yêu và chấp nhận là vợ lính. Từ đó luôn phải ca bài **THIỆP TRONG CÁNH CỬA, CHÀNG NGOÀI CHÂN MÂY**. Ước ao những buổi dạo phố, xinê là điều xa xỉ với người vợ và người lính chiến.

Tôi đã dự định sẽ đơn ca nhạc phẩm **Nếu Vắng Anh** của nhạc sĩ Anh Bằng, và lời bài hát thể hiện nỗi lòng chinh phụ trông chồng như sau:

*Nếu vắng anh, ai dìu em đi chơi trong chiều lộng gió.
Nếu vắng anh, ai đợi chờ em khi sương mờ nẻo phố.
Nếu vắng anh, ai đón em khi tan trường về,
kề bóng em ven sông chiều chiều, gọi tên người yêu
Nếu vắng anh, ai ngồi gần em thêm hương nồng đêm giá.
Nếu vắng anh, ai dệt vần thơ cho em hồng đôi má.
Nếu vắng anh, ai ngắm môi em tươi nụ cười,
Làn tóc xanh buông lơis tuyết vời, chan chứa mộng đời*

.....

3. MỘT TRONG HAI CHỊ CÓ KỶ NIỆM THĂM CHỒNG ĐI TÙ CỘNG SẢN SAU 30/4/75

Cô đơn, khó khăn bươn chải cuộc sống, nuôi dạy con, và

cố gắng dành dụm thăm chồng trong tù; trải qua đau khổ của gia đình. Cha, hai anh, ông xã đi tù; một anh K7 TĐ sau làm tại Toà Đại Sứ Hoa Kỳ không trình diện, vượt biên mất tích cả nhà.

Chị Bích Lan đã chuẩn bị diễn ngâm bài thơ sau đây:

TÌM CHỒNG TẠI SUỐI MÁU

*Mờ sáng tinh sương đã đi tìm
Hôm nay Suối Máu cũng lần tin
Những người thiếu phụ lơ ngơ quá
Ai đó, chồng tôi? cứ ngóng nhìn*

Hào che dáng liễu nông dân giả
Vườn nắng bụi ôm những gái quê
Thấp thỏm chờ ai người trong mộng
Ngàn năm ly biệt vẫn chưa về

*Trắng nóng ló nhô những bóng người
Tay thùng, cây cuốc nặng trên vai
Chồng tôi? Trong số tù nhân ấy
Thất thểu lê chân bước đọa đày*

Chiều xuống bơ vơ gót bụi đầy
Đoàn tàu che khuất, lệ tràn cay
Nhớ xưa, tay súng oai hùng đó
Tin chẳng bao giờ ai đổi thay

Bích Lan

Chị chia sẻ rằng thời gian chồng ở tù quá dài còn phải làm tròn bổn phận của người chị đối với bạn bè, anh em cấp dưới của chồng kể cả Sư Đoàn 5 và Sư Đoàn 18, và ... *bờ vai này của tôi cho mượn để ôm để khóc, tâm sự gỡ rối tơ lòng...* . Có những sự an ủi năm 1980 chị nhận được 1 gói quà của K19 ở Mỹ gửi về dù ít ỏi cũng nói lên tình tự Võ Bị, từ sau 1975 không liên lạc với ai và được biết đã có những sinh hoạt Võ Bị ở Hải Ngoại.

Vì tôi qua đây vào năm 1975, nên tôi đã không phải trải qua

thời gian đi thăm chồng trong lao tù. Nhưng vì tôi đã phục vụ cho cơ quan USCC, tại Quận Hạt Los Angeles - Californias, làm việc cho “Chương Trình Hướng Dẫn các gia đình HO, Cựu Tù Binh “Cải Tạo”, nên tôi thực sự đã được tiếp xúc và nghe rất nhiều tâm sự của các bà vợ tù cải tạo. Tôi rất thán phục, và cảm thông rất nhiều những nỗi khổ của họ. Các chị là những người hiền phụ rất kiên cường, đã phải thay chồng gánh vác việc nhà, nuôi dạy con trẻ, chăm sóc cha mẹ già, tảo tần kiếm sống, và lo chăm nuôi chồng trong chốn lao tù. Cũng có những người vợ sống đơn phương, sống nơi quê hương tạm dung, đã phải cạnh tranh, cố gắng phấn đấu, tìm cách vươn lên, để mong còn nghị lực tiếp tục sống, lo cho con ăn học và dành dụm tiền gửi về thăm nuôi chồng với một niềm tin sẽ được sum họp. Những người vợ đáng thương với nỗi bất hạnh, không thoát khỏi số phận, vì chồng đã không kham nổi sự gian lao đây ải phải bỏ mình nơi chốn lao lung.

3. VAI TRÒ NÀNG DÂU VÕ BỊ TẠI HẢI NGOẠI

Chị Bích Lan kể: Sau khi chồng tôi ra tù cuối năm 1987, đặc biệt K19, hình như mấy ông điếc không sợ súng đã họp mặt nhiều lần ở nhà tôi, nhà anh Hôn, nhà anh San... tại VN. Năm 1991 họp mặt tại quán của anh Lê Văn Cưu K17 tại sân trường Quốc Gia Hành Chánh gồm tất cả các khoá hơn 100 người, đa số là K17 và K19. Sang định cư tại Mỹ 1992, chỉ vài ngày sau, chúng tôi đã được anh San K19 và anh Mai văn Tấn K21 tù chung với chồng tôi ở Nam Hà đến đón cả nhà tôi đi tham dự ngày 19 tháng 6 năm 1992, chúng tôi rất cảm động lại được đứng dưới lá cờ Việt Nam Cộng Hoà. Đó là lần đầu tiên sinh hoạt tại Hải Ngoại, và từ đó chúng tôi sinh hoạt cho tới nay.

Tôi kể từ những năm đầu tiên sống ở Hoa Kỳ, các cựu CSVSQ Võ Bị còn tìm liên lạc nhau ở khắp nơi, khắp bốn phương trời, để rồi kết nối hình thành các nhóm, Khoá, và dần dần thành Hội và Tổng Hội Võ Bị. Tôi luôn luôn đi theo các anh đến mọi sinh hoạt của Hội, Tổng Hội và của cộng đồng

người Việt ở hải ngoại, tham gia các cuộc biểu tình chống Cộng Sản, và tình nguyện làm những công tác cho Đại Nhạc Hội Cám Ôn Anh như đi bán vé ở các cửa chợ hoặc xếp hàng ngàn chiếc ghế nơi tổ chức Đại Hội Cám Ôn Anh.



Phu nhân TT Nguyễn Văn Thiệu và Phụ Nữ Lâm Viên K17/1

Thuở ban đầu, những buổi họp mặt của CSVSQ/TVBQGVN thường được tổ chức tại tư gia, và những nàng dâu như chúng tôi, phải đích thân nấu các món ăn, phụ giúp kê bàn ghế và dọn dẹp. Dần dần sau một thời gian mọi gia đình đã được ổn định, nên chúng tôi đã tổ chức những buổi họp mặt ở nhà hàng.

Tổng Hội Võ Bị đã tổ chức được 21 lần và Kỳ Đại Hội Thứ XVII tại Nam Cali, ban tổ chức đã hân hạnh mời được một nàng dâu Võ Bị, phu nhân của CSVSQ KHOÁ 1 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, và cũng là Cố Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN.

Chị Bích Lan nói:

- Khi sang định cư theo diện HO11 chúng tôi được các anh mang cho mấy Tập San ĐA HIỆU, chồng tôi ôm ấp trân quý như thấy được kỷ niệm. Được biết Tập San Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đã được

tái bản tại San Jose, năm 1983, chúng tôi đã đóng góp bài vở và thơ, rồi tham gia gói báo Đa Hiệu để gửi đến tận tay độc giả, *(Cho đến tháng 5 năm 2024 đã phát hành được 128 số)*. Nói chung, Hội hay Tổng Hội là Đại Gia Đình của chúng tôi, trong đó có những anh chị em, những Niên Trưởng, Niên Đệ cùng một lý tưởng, cùng một ước nguyện, cùng xuất thân một quân trường, nôm na là Cùng Tần Số, nên họ quý mến nhau.

(Hết)

Năm nay 2024, Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN sẽ tổ chức Đại Hội Toàn Cầu Kỳ Thứ XXIII tại Nam California. Dù không phải là chuyên nghiệp, nhưng chúng tôi, Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Nam Cali cũng cố gắng dùng tài năng của mình để đóng góp vào những tiết mục văn nghệ như thơ, nhạc và kịch, và luôn sẵn sàng phục vụ trong công tác tiếp tân và cung cấp ẩm thực.

Chúng tôi Theo Chồng bằng cách ủng hộ sinh hoạt hội đoàn của chồng, Hội Võ Bị Nam Cali và Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Sinh hoạt rầm rộ nhất là chuẩn bị Đại Hội Toàn Cầu Kỳ Thứ XXIII, với chủ đề Truyền Thống - Danh Dự - Trách Nhiệm, sẽ được tổ chức vào cuối tháng Sáu, ngày 14, 15, và 16, năm 2024 tại Westminster.

Tổng Hội được ví như ngôi nhà lớn để các CSVSQ và gia đình về tụ tập bên nhau, hàn huyên tâm sự trong tình tự Võ Bị.

Xin nhắc nhở các Nàng Dâu Võ Bị ở khắp nơi, cũng như tại địa phương, ủng hộ theo chồng để nâng khăn sửa túi các đấng ông chồng trong Đại Hội XXIII vào ngày 14, 15 và 16 Tháng 6, Năm 2024 tại Westminster, California.

Cũng mong các hậu duệ, TTNDH, nhắc nhở nhau về tham dự Đại Hội XXIII, cho thật đông đảo.

Nhân dịp này cũng chúc mừng các chị TTNDH, giống như các Nàng Dâu Võ Bị chúng tôi, đôi cánh tay yếu mềm nhưng chí kiên cường đã bao nhiêu năm qua cùng đồng hành với các cô chú bác nỗ lực thực hiện được những chương trình đang

tiên triển mỹ mãn.

Chúc mừng các anh chị Đoàn TTNDH sẽ tổ chức 25 năm thành lập của TĐTTNDH/ TVBQGVN vào ngày 14 - 16 Tháng 6, 2024 tại Westminster, California.

CHÀO MỪNG

ĐẠI HỘI THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU TOÀN CẦU 2024

o O o

**HÀNH TRÌNH DẤN THÂN
TỪ NGÀY 14, 15, VÀ 16 THÁNG 6 NĂM 2024
TẠI WESTMINSTER, CALIFORNIA, HOA KỲ.**

*Thơ Đường Xương Hạ nhân Tháng Tư Đen, với bài
Hồn Vong Quốc của Thi Sĩ Nguyễn Kinh Bắc*

Hồn Vong Quốc

Nguyễn Kinh Bắc

Ly khách bao năm sống dãi dầu
Mỗi hồn vong quốc gửi về đâu
Tang thương từ độ tràn sông núi
Chiến mã bên trời mỗi vó câu

Ai khóc đời tàn trong ngõ hẹp (1)

Ta về bóng đổ giữa đêm thâu

Ngậm ngùi nhớ lại dòng thơ cổ

Thù trả chưa xong bạc mái đầu (2)

1- Thơ Vũ Hoàng Chương: Đời tàn trong ngõ hẹp

2- Thơ Đặng Dung: Thù trả chưa xong đầu đã bạc



Nỗi Buồn Ly Khách

Tường Thủy, Khóa 20/1

Nhớ quê bên ánh ngọn đèn dầu
Tim kẻ ly hương buốt đến đâu
Câu Tiễn khoanh tay chờ rửa hận
Tử Nha bó gối đợi mỗi câu

*Đau lòng đất mẹ bao tan tác
Xót dạ, quê cha bị chiếm, thù
Cứu nước, ai người mang nhiệt huyết
Tìm đâu bạn hỡi, kẻ tâm đầu*



Tâm Sự Buồn

Vi Vân, Khóa 20/1

Đời ta cam nắng dải mưa dầu
Ai biết ngày sau sẽ đến đâu
Nhớ lắm kiếm cung oằn gót ngựa
Thương nhiều áo trận, nặng lưng câu

*Quê hương đổ nát, mình thua cuộc
Non nước tan tành, ai tóm thù
Ôm hận ghi hờn thời khói lửa
Buồn thay tan tác mộng ban đầu*